

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HS-ST
Ngày: 15 - 9 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Huy;

2. Bà Hà Mộng Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh năm 1990, tại An Giang; nơi cư trú: Tổ 3, ấp M, xã V, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị E, có vợ và có 02 con, sinh năm 2011 và năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/5/2020 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Diệu H, sinh năm 1992, nơi cư trú: Tổ 3, ấp M, xã V, thành phố K, tỉnh An Giang, có mặt.

Người chứng kiến: Ông Dương Bá H2, sinh năm 1973, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 13/3/2020, lực lượng Công an thành phố K phối hợp cùng Công an phường Núi Sam đi tuần tra đến khu vực tổ 6, khóm Vĩnh Đông

2, phường Núi Sam, thành phố K phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ 02 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng. Bị cáo Lê Văn N khai ma túy đá mua của Tỷ (không rõ lai lịch) cất giấu để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 02 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô, nhãn hiệu WINDY, màu đỏ, biển số 67Z1 – 2017.

Kết luận giám định số: 60/KLGT-PC09 ngày 26/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6924 gam.

Ngày 11/5/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố K ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Lê Văn N về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng số: 73/CT-VKSCĐ ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố Lê Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Diệu H cung cấp lời khai như trong giai đoạn điều tra, có yêu cầu được nhận lại xe mô tô đang bị cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống tinh thần của con người, gây nguy hiểm đến trật tự xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo thuộc thành phần lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn N 01 năm đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; Giao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu WINDY, màu đỏ, biển số 67Z1 – 2017 cho bà Lê Thị Diệu H.

Đối với người thanh niên tên Tỷ (không rõ họ, địa chỉ) bán ma túy cho bị cáo N, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người chứng kiến Dương Bá H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, ông H2 đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của ông H2 không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung:

[3] Về hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo Lê Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 13/3/2020, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 13/3/2020, kết luận giám định về ma túy ngày 26/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang nên có cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 50 phút, ngày 13/3/2020 lực lượng Công an thành phố K phối hợp cùng Công an phường Núi Sam đi tuần tra trên địa bàn phường Núi Sam, khi đến trước nhà trọ “Anh Anh 2” thuộc khu vực đường Lê Hồng Phong, tổ 6, khóm

Vĩnh Đông 2, phường Núi Sam phát hiện N có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của N có một gói thuốc lá hiệu Hero bên trong có 02 (hai) bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng, nghi vấn là ma túy. Kết quả giám định xác định tinh thể màu trắng đựng trong 02 bọc nilon trong suốt hàn kín bị thu giữ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6924 gam.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,6924 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng với lỗi cố ý, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thuộc thành phần lao động nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp giảm nhẹ cho bị cáo trong khi lượng hình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số: 60/KLGT-PC09 (MT) ngày 26/3/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang. Bên ngoài có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh An Giang các chữ ký ghi tên Lê Văn N, Dương Bá H2, Cao Hoàng Nam, Nguyễn Phương Quang cùng lượng ma túy còn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành. Xét, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu WINDY, màu đỏ, biển số 67Z1 – 2017 đây là tài sản chung của bị cáo với vợ là bà Lê Thị Diệu H. Bà H không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy sử dụng, đồng thời đây là tài sản duy nhất và là phương tiện mưu sinh của gia đình nên xét giao trả lại cho bà H.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người thanh niên tên Tỷ (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Lê Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 23/5/2020 (ngày hai mươi ba, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số:60/KLGT-PC09 (MT) ngày 26/3/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang. Bên ngoài có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh An Giang các chữ ký ghi tên Lê Văn N, Dương Bá H2, Cao Hoàng Nam, Nguyễn Phương Quang cùng lượng ma túy bên trong.

- Giao trả cho bà Lê Thị Diệu H 01 xe mô tô, nhãn hiệu WINDY, màu đỏ, biển số 67Z1 – 2017.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố K).

Căn cứ các Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lê Ngọc Tiên